



dōng mián

冬眠

noun/verb · hibernation

Example Sentences

Dōng mián qī jiān dòng wù de tǐ wēn huì xià jiàng
冬眠期间，动物的体温会下降。

During hibernation, animals' body temperature drops.

Xióng zài dōng tiān huì dōng mián
熊在冬天会冬眠。

Bears hibernate in winter.

Trace each character, then write the word on your own.

冬	冬	冬	冬	冬	冬	冬	冬				
眠	眠	眠	眠	眠	眠	眠	眠	眠	眠	眠	
眠	眠										